

Số: 31 /2025/TB-NTW

Nhơn Trạch, ngày 08 tháng 4 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 02513.560.574 Fax: 02513.560.031
- Website: <http://www.ntw.com.vn>
- Mã chứng khoán: NTW
- Người công bố thông tin: Trần Văn Thùy
- Chức danh: TV.HDQT, Giám đốc Công ty.
- Loại thông tin công bố:
☒ Định kỳ ☐ 24h ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☐ Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch - Chính sửa, cập nhật, bổ sung lần 1 (đính kèm tài liệu họp).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 08/4/2025 tại đường dẫn: <http://ntw.com.vn/quan-he-co-dong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BKS Cty;
- Lưu VT, HDQT.

Người Đại diện theo pháp luật

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Thùy

Đã được ký số bởi CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
DN: C=VN, O=SOFTDREAMS TECHNOLOGY
INVESTMENT AND TRADING JSC, OU=EASYCA,
CN=EASYCA
Lý do: Tôi là tác giả của tài liệu này
Ngày: 08 Tháng Tư 2025 4:26:21 CH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

-----oOo-----



TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Tháng 4/2025



CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH (NHOTRAWA)

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 0251 3560574

Fax: 0251 3560031

Website: www.ntw.com.vn

Email: capnuocnhontrach.ntw@gmail.com



DANH MỤC TÀI LIỆU



1. Tờ trình đề cử nhân sự bầu Ban Kiểm phiếu tại Đại hội.
2. Chương trình Đại hội.
3. Quy chế làm việc tại Đại hội.
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Phương hướng hoạt động năm 2025.
7. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024.
8. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2025.
9. Tờ trình quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025.
10. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
11. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
12. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.
13. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
14. Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.



CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH (NHOTRAWA)

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 0251 3560574

Fax: 0251 3560031

Website: www.ntw.com.vn

Email: capnuocnhontrach.ntw@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thời gian	Nội dung chương trình
07h30 - 08h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông. - Kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.
08h30 - 08h45	- Chào cờ; tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu. - Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp. - Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội. - Thông qua danh sách nhân sự giới thiệu để bầu Ban Kiểm phiếu. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Thông qua Chương trình Đại hội.
08h45 - 10h00	* Trình bày các nội dung: - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024; - Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Phương hướng hoạt động năm 2025; - Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024; - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2025; - Tờ trình quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025; - Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
10h00 - 10h30	- Cổ đông thảo luận. - Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình trình trước Đại hội.
10h30 - 10h50	- Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết.
10h50 - 11h00	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.
11h00 - 11h30	- Thư ký đọc Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Bế mạc Đại hội.

TỜ TRÌNH
Về việc đề cử nhân sự bầu Ban Kiểm phiếu
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đề cử các thành viên có tên sau đây đề bầu vào Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

- | | |
|----------------------------------|--------------|
| 1/ Ông Nguyễn Lương Thắng | - Trưởng Ban |
| 2/ Bà Vũ Thị Oanh | - Thành viên |
| 3/ Ông Nguyễn Viết Hưng | - Thành viên |
| 4/ Ông Bùi Xuân Huệ | - Thành viên |

Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu được quy định theo Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(D/THU/HĐQT/BHĐCĐ2025)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Dương Đại

QUY CHẾ LÀM VIỆC
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch theo danh sách chốt đến ngày 14/03/2025 (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ đều có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Căn cước công dân/Hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết trong đó:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu vàng** có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu hồng** có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội.

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự họp không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Thư ký.

f) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

h) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban Tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, kết quả biểu quyết của Đại hội.

i) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

j) Không hút thuốc trong Đại hội.

k) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy.

l) Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cân trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình Đại hội.

Điều 5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6: Ban Kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Ban Kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đề cử và thành lập. Ban Kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự họp của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp đã chốt đến ngày 14/03/2025; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;
 - b) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu;
 - c) Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và thông báo kết quả cho Chủ tọa, Thư ký; công bố kết quả trước Đại hội. Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - d) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 14/03/2025.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông: Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
2. Cách thức biểu quyết:
 - a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:
 - + Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
 - + Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;

+ Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Phiếu biểu quyết;

c) Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội;

d) Cổ đông biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, cổ đông lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi Phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:**

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của cổ đông tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi cổ đông đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của cổ đông. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 14/03/2025) tổng số cổ phần của Công ty là: **10.000.000** cổ phần tương đương với **10.000.000** quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức họp Đại hội cổ đông không thành.

Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14: Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Dương Đại

Số: 02/2025/BC-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 08 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;
Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch báo cáo một số nội dung chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 như sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

Stt	Các chỉ tiêu kế hoạch	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng nước				
	- Sản lượng nước sản xuất	m ³	15.290.209	16.317.419	106,7
	- Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	14.215.086	15.447.131	108,7
2	Tỷ lệ thất thoát	%	7,03	5,33	-1,7
3	Tổng Doanh thu	Đồng	156.312.000.000	171.052.939.679	109,4
	- Doanh thu nước	"	150.462.000.000	163.860.221.500	108,9
	- Doanh thu Xây lắp	"	2.500.000.000	3.186.994.860	127,5
	- Doanh thu HĐTC	"	2.500.000.000	2.507.436.653	100,3
	- Doanh thu khác	"	850.000.000	1.498.286.666	176,3
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	11.085.000.000	12.148.810.290	109,6
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.727.000.000	10.487.306.380	107,8
6	Phát sinh nộp NSNN	Đồng	2.783.000.000	3.939.248.817	141,5
7	Đầu tư XDCB	Đồng	22.000.000.000	6.527.348.576	29,7

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

Xác định đúng đặc điểm tình hình, nhiệm vụ, những thuận lợi, khó khăn, Công ty đưa ra những mô hình, cách làm hợp lý để triển khai thực hiện các chỉ thị của cấp trên. Tập trung lãnh đạo CB.CNV Công ty hưởng ứng các phong

trào thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Nâng cao năng lực quản lý và điều hành. Phát triển mạng lưới cấp nước hợp lý hiệu quả. Thực hiện các biện pháp kiểm soát và tiết giảm chi phí. Áp dụng công nghệ vào quản lý, điều hành, thực hiện có hiệu quả công tác phân vùng tách mạng, điều tiết áp lực kiểm soát tỉ lệ nước thất thoát nâng cao hiệu quả SXKD, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông Công ty.

Trong năm 2024, Công ty thực hiện cung cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch; chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ y tế; công tác đầu tư XDCB được thực hiện theo quy định. Quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy; tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; an ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững; các đoàn thể hoạt động hiệu quả.

Giá bán nước sạch theo quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/05/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai được áp dụng từ năm 2014. Thời điểm Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đang khai thác nước ngầm 79,68% để xử lý, cung cấp cho khách hàng. Hiện tại công ty chỉ còn khai thác khoảng 12% - 13% nước ngầm để cung cấp phục vụ sinh hoạt cho dân cư khu vực Đại Phước - Phú Hữu. Số lượng còn lại Công ty phải mua qua đồng hồ tổng để cung cấp phục vụ khách hàng, dẫn tới giá vốn SXKD tăng cao trong khi giá bán không tăng. Việc này ảnh hưởng rất lớn đến kết quả XSKD của Công ty. Công ty đã xây dựng phương án giá nước mới theo thông tư 45/2024/TT-BTC ngày 01/07/2024 của bộ tài chính và nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 nộp cho Sở Xây Dựng trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

Hiện nay, dân cư trên địa bàn các xã Long Tân, Phú Thạnh, Phước An, Vĩnh Thanh, Phước Thiện người dân vẫn còn thói quen sử dụng nguồn nước ngầm (bằng giếng khoan tại chỗ), nhiều khu vực Công ty đầu tư tuyến ống cấp nước, nhưng các hộ dân không đăng ký sử dụng nước, nhiều hộ dân đề nghị lắp đặt đồng hồ nước miễn phí nhưng thực tế không sử dụng nước, gây lãng phí chi phí đầu tư của Công ty và khó khăn trong việc quản lý, hạn chế tỷ lệ nước thất thoát. Công ty đã phối hợp với UBND huyện Nhơn Trạch và chính quyền các xã vận động người dân sử dụng nước sạch để đảm bảo sức khỏe. Tuy nhiên tỷ lệ người dân sử dụng nước máy vẫn chưa cao.

Về tình hình sử dụng đất: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đang sử dụng 06 thửa đất, với hình thức sử dụng đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất và thuê đất để đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy nước Nhơn Trạch và các trạm bơm cấp nước. Công ty đã gửi hồ sơ và văn bản cho Cục thuế tỉnh Đồng Nai, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai để xác định nghĩa vụ tài chính, hướng dẫn hoàn thiện pháp lý đất đai. Ngày 07/08/2024 Cục Thuế tỉnh Đồng Nai ra thông báo số: 6607/TB-CTDON về tiền thuê đất với số tiền phải nộp là 7.143.353.379đ. Sau khi nhận được thông báo Công ty đã làm văn bản đề nghị miễn giảm tiền thuê đất gửi Cục Thuế tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên hồ sơ cũng đang gặp vướng mắc. Hiện Công ty vẫn đang tiếp tục kiến nghị Cục

Thuế tỉnh Đồng Nai, sở TNMT tỉnh Đồng Nai xem xét, giải quyết miễn giảm tiền sử dụng đất theo quy định.

Khu đất xây dựng trạm bơm tăng áp Phú Hữu đang bị hộ Bà Huỳnh Thị Tảo cư ngụ tại ấp Cát Lái, xã Phú Hữu tranh chấp, cản trở không cho xây dựng và sử dụng phần đất. Công ty đã nhiều lần có văn bản gửi UBND huyện Nhơn Trạch và UBND xã Phú Hữu đề nghị giải quyết, tuy nhiên cho đến nay sự việc vẫn chưa được giải quyết. Vì vậy, Công ty vẫn chưa thể tiến hành xây dựng hệ thống bơm tăng áp để tăng cường nguồn nước đảm bảo cung cấp cho người dân khu vực vùng sâu, vùng xa trên địa bàn ấp Phước Lương, ấp Rạch Bảy, xã Phú Hữu; ấp Phú Tân, xã Phú Đông và Cụm kho cảng 186 - Tổng Cục Hậu Cần.

Chi bộ đã phối hợp với Ban điều hành chỉ đạo, lãnh đạo tập thể Đảng viên và CB.CNV thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế; công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị và khắc phục sự cố kỹ thuật được thực hiện tốt đảm bảo cho sản xuất an toàn. Công tác kiểm tra, bảo trì hệ thống cấp nước và đồng hồ nước khách hàng, công tác phân vùng tách mạng điều tiết áp lực được Công ty chú trọng và thực hiện tốt, tỷ lệ nước thất thoát được kiểm soát. Thu nhập đời sống người lao động được duy trì, CB.CNV an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Tình hình thực hiện các dự án cấp nước.

Triển khai thực hiện tiếp các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua:

3.1 Các công trình đã thi công hoàn thành, đưa vào sử dụng:

- Công trình Di dời tuyến ống cấp nước D400 đường 319B đoạn từ Km0+000 đến Km1+220, thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng đường 319B đoạn qua KCN Nhơn Trạch: Đã làm việc với Ban Quản lý Dự án Đầu tư Công trình Giao thông tỉnh, hoàn chỉnh hồ sơ tổng hợp chi phí quyết toán chung với dự án trình Sở Tài Chính (hồ sơ quyết toán của dự án đang vướng gói thầu giải phóng mặt bằng).

- Công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Đại Phước (5 hẻm): Đã thi công hoàn thành công trình nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 15/11/2024.

- Công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phú Đông (10 hẻm): Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 27/12/2024.

- Công trình xây dựng tuyến ống cấp nước đường Trần Phú-BOT nổi cao tốc: Đã thi công hoàn thành công trình nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 11/11/2024.

- Công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Hiệp Phước (08 hẻm): Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 30/12/2024.

3.2 Các công trình đang lập hồ sơ đầu tư:

- Công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ Trung tâm Huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy xử lý nước Đại Phước: Đã hoàn thành thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, đang trình Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt.

- Công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D220 đường 25B: Hiện nay tuyến đường chưa triển khai thi công nên chưa có mặt bằng để lập hồ sơ đầu tư.

- Di dời tuyến ống HDPE D200 nút giao đường 25B và đường cao tốc: Đã lập hồ sơ, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán, đang chờ mặt bằng để triển khai thi công.

- Di dời tuyến ống HDPE D160 đường ĐT.769 giao với đường vành đai 3, xã Xã Phú Thạnh: Đang lập hồ sơ thiết kế - Dự toán.

3.3 Các công trình đang tạm ngưng đầu tư:

- Công trình Xây dựng Tuyến ống cấp nước D400 đường Nguyễn Văn Cừ: Đã phê duyệt dự án, tạm ngưng triển khai để tập trung vốn vào các công trình khác cấp thiết hơn.

- Công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phú Hữu (3 hẻm): Hiện nay, các hộ dân trên tuyến đường đã sử dụng nước máy do Công ty cung cấp qua đồng hồ tổng do các hộ dân bỏ chi phí lắp đặt, vì vậy Công ty đang ngưng đầu tư.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Trong năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

❖ Thuận lợi :

- Được sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của UBND tỉnh Đồng Nai, UBND Huyện Nhơn Trạch cũng như Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và các Sở ban ngành, địa phương tạo môi trường thuận lợi, ảnh hưởng tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Sự thống nhất trong chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV, người lao động trong công ty đã tạo điều kiện thuận lợi giúp cho công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ được giao trong năm 2024 và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Việc áp dụng công nghệ trong quản lý và điều hành công việc như áp dụng thanh toán điện tử, các phần mềm quản lý hệ thống mạng Gis, phần mềm CRM giúp Công ty quản lý và điều hành công việc chặt chẽ hơn, tiết kiệm thời gian trong quản lý.

- Về tình hình Tài chính: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về Kế toán, tài chính, thực hiện tốt nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và người lao động.

- Về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác xã hội: Quy chế dân chủ ở công ty được nâng cao và minh bạch, thu nhập đời sống người lao động được duy trì ổn định; tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; An ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả, công tác phúc lợi xã hội được công ty quan tâm thực hiện.

❖ Khó khăn:

- Công ty đang gặp khó khăn trong việc thực hiện chủ trương chuyển đổi từ khai thác nguồn nước ngầm sang tiếp nhận nguồn nước mặt dẫn đến giá thành sản xuất ở mức rất cao, làm giảm hiệu quả SXKD của Công ty.

- Giá bán nước sạch theo quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/05/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai được áp dụng từ năm 2014. Thời điểm

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đang khai thác nước ngầm 79,68% để xử lý, cung cấp cho khách hàng. Hiện tại công ty chỉ còn khai thác khoảng 12% - 13% nước ngầm để cung cấp phục vụ sinh hoạt cho dân cư khu vực Đại Phước - Phú Hữu. Số lượng còn lại Công ty phải mua qua đồng hồ tổng để cung cấp phục vụ khách hàng, dẫn tới giá vốn SXKD tăng cao trong khi giá bán không tăng. Việc này ảnh hưởng rất lớn đến kết quả SXKD của Công ty. Công ty đã xây dựng phương án giá nước mới theo thông tư 45/2024/TT-BTC ngày 01/07/2024 của bộ tài chính và nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 nộp cho Sở Xây Dựng trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

- Dân cư trên địa bàn các xã vẫn còn thói quen sử dụng nguồn nước ngầm (bằng giếng khoan tại chỗ) nhiều khu vực Công ty đầu tư tuyến ống cấp nước, nhưng các hộ dân không đăng ký sử dụng nước, nhiều hộ dân đề nghị lắp đặt đồng hồ nước miễn phí nhưng thực tế không sử dụng nước, gây lãng phí chi phí đầu tư của Công ty và khó khăn trong việc quản lý, hạn chế tỷ lệ nước thất thoát. Công ty đã phối hợp với UBND huyện Nhơn Trạch và chính quyền các xã vận động người dân sử dụng nước sạch để đảm bảo sức khỏe. Tuy nhiên tỷ lệ người dân sử dụng nước máy vẫn chưa cao.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2024, những thuận lợi, khó khăn và tình hình thực tế của Công ty. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản:

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2025
1	Doanh thu	Đồng	170.965.083.000
	- Doanh thu nước	Đồng	164.515.083.000
	- Doanh thu xây lắp	Đồng	3.100.000.000
	- Doanh thu HĐTC	Đồng	2.500.000.000
	- Doanh thu khác	Đồng	850.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	12.467.183.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	10.828.665.000
4	Tỷ lệ thất thoát	%	5,5
5	Các khoản phải nộp Ngân sách NN	Đồng	4.042.000.000
6	Đầu tư Xây dựng cơ bản	Đồng	64.041.000.000

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2025.

1. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty phê duyệt. Dự kiến tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 là : 64.041.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

S T T	Khu vực	Tên dự án, công trình	KH 2025
1	2	3	4
VỐN TỰ CÓ, VỐN VAY HỢP PHÁP KHÁC			
I	Các công trình đầu tư mạng lưới cấp nước		
	Năm 2024 chuyển sang		
1	Thị trấn Hiệp Phước	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D220 đường 25B	3.813.159.823
		- Ống HDPE D225 (1.700m)	
2	Xã Long Tân, Phú Thạnh, Phú Đông, Đại Phước	Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước	42.640.595.341
		- Ống HDPE D400 (9.020m). (Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và dự kiến Tạm ứng hợp đồng thi công, giám sát thi công)	
	Năm 2025		
1	Xã Phước Thiện	Xây dựng tuyến ống cấp nước đường Trần Phú-BOT nối Cao tốc (phía bên trái)	1.267.500.000
		- Ống HDPE D225 (650m)	
2	Xã Phú Hữu	Xây dựng tuyến ống cấp nước chuyển tải D300 nối dài đường ĐT.769, xã Phú Hữu	4.994.100.000
		- Ống HDPE D300 (1.550m)	
3	Xã Phú Đông - Vĩnh Thanh	Xây dựng tuyến ống cấp nước D225 đường liên xã Phú Đông - Vĩnh Thanh	2.280.000.000
		- Ống HDPE D225 (1.200m)	
4	Xã Phước Thiện	Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phước Thiện (12 hẻm)	2.870.000.000
		- Ống HDPE D110 (3.500m)	
II. Các công trình cải tạo sửa chữa tuyến ống và các loại công trình sửa chữa khác			
	Năm 2024 chuyển sang		
1	Xã Phú Thạnh	Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường ĐT.769, xã Phú Thạnh (giao với đường Vành đai 3)	550.000.000
		- Ống HDPE D160 (650m)	
2	Xã Phú Thạnh	Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D225 đường ĐT.25B, đoạn nút giao đường 25B và đường Vành Đai 3.	424.809.325
		- Ống HDPE D225 (365m)	
	Năm 2025		
1	Xã Phú Thạnh	Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường ĐT.769, xã Phú Thạnh (giao với đường Vành đai 3)-Giai đoạn 2	550.000.000
		- Ống HDPE D160 (650m)	

S T T	Khu vực	Tên dự án, công trình	KH 2025
2	Xã Vĩnh Thanh	Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường Hùng Vương, xã Vĩnh Thanh (giao với đường Vành đai 3)	1.100.000.000
		- Ống HDPE D160 (1.300m)	
3	Xã Đại Phước	Cải tạo hệ thống cấp nước uPVC Khu TĐC Đại lộ 1	3.551.035.300
		- Ống uPVC D168 (432m)	
		- Ống uPVC D90 (1.583m)	
		- Ống uPVC D60 (2.261m)	
TỔNG CỘNG KẾ HOẠCH NĂM 2025			64.041.199.789
Làm tròn			64.041.000.000

2. Công tác mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng mới

Phối hợp với chính quyền địa phương tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước và mạng lưới cấp nước trên địa bàn các xã thuộc huyện Nhơn Trạch bằng nguồn vốn của Công ty, nguồn vốn của địa phương và khách hàng nhằm mở rộng mạng lưới phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn.

V. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025:

1. Tiếp tục phổ biến, vận động và tuyên truyền CB.CNV thực hiện tốt các qui định, qui chế làm việc của Công ty, các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật nhà nước.

2. Phối hợp với Ban quản lý KCN, Công an khu công nghiệp Nhơn Trạch bảo vệ an ninh trật tự tại khu vực sản xuất - kinh doanh; Phối hợp với UBND huyện Nhơn Trạch và UBND các xã phát triển các mạng lưới cấp nước cho các khu dân cư trên địa bàn các xã.

3. Tập trung cấp nước ổn định cho sản xuất và sinh hoạt của các Doanh nghiệp và các khu dân cư trên địa bàn. Bảo dưỡng máy móc thiết bị thường kỳ, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước, đảm bảo theo các chỉ tiêu, chất lượng theo QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y Tế Quy định chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

4. Tiếp tục thực hiện phân vùng, tách mạng, kiểm soát tỉ lệ thất thoát nước, tăng cường các biện pháp chủ động dò tìm, phát hiện các hư hỏng xì bể xử lý kịp thời. Điều tiết và duy trì áp lực trên mạng hợp lý. Triển khai đồng bộ các biện pháp tiết kiệm cho phí từ khâu sản xuất đến chi phí quản lý, chi phí XDCH, nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, bên cạnh đó tiếp tục thực hiện các công tác đảm bảo thu đúng, thu đủ, hạn chế trễ thu ở mức thấp nhất.

6. Tiếp tục làm việc với các Sở, Ngành để xác định nghĩa vụ tài chính, hướng dẫn hoàn thiện pháp lý đất đai và giải quyết tranh chấp với hộ bà Huỳnh Thị Tảo.

7. Tổ chức khai thác hợp lý đúng công suất các giếng hiện có tại Trạm Bơm Đại Phước đảm bảo chất lượng nước cung cấp đạt tiêu chuẩn nước ăn uống theo quy định, tiếp nhận nguồn nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới. Quản lý và khai thác có hiệu quả hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, phát triển và mở rộng HTCN phục vụ khách hàng, khắc phục nhanh các sự cố kỹ thuật, đảm bảo lưu lượng và áp lực cung cấp ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các Khu Công nghiệp và khu dân cư trên địa bàn. Triển khai lập hồ sơ đầu tư, hoàn thành công trình tuyến ống D400 từ Khu trung tâm Huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước. Bổ sung nguồn nước ngầm đang khai thác tại Nhà máy nước Đại Phước theo chỉ đạo tại quyết định số 673 của UBND Tỉnh Đồng Nai.

8. Triển khai sử dụng nguồn vốn hợp lý để thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

- Phối hợp với chính quyền địa phương tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước và mạng lưới cấp nước trên địa bàn các xã, thuộc huyện Nhơn Trạch bằng nguồn vốn của Công ty, nguồn vốn của địa phương và khách hàng nhằm mở rộng mạng lưới phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.
(D/THU/HĐQT/BHĐCĐ2025)



Ngô Dương Đại

Số: 02/2025/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 08 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024
của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty như sau:

Báo cáo tài chính năm 2024 (cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024) của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C bao gồm các nội dung: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán theo đúng quy định, đồng thời đăng tải trên website của Công ty (tại đường dẫn <http://ntw.com.vn/quanhecodong>).

(đính kèm nội dung Báo cáo tài chính)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.
(D/THƯ/HĐQT/ĐHĐCD2025)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Dương Đại

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÁP NƯỚC NHƠN TRẠCH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Xi nghiệp Nước Nhơn Trạch theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 11 tháng 4 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngày 09 tháng 4 năm 2012, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là NTW.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : +84 (251) 356 0574
- Fax : +84 (251) 356 0031

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình cấp thoát, trạm bơm;
- Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước;
- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp;
- Phân phối nước sạch;
- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình cấp thoát nước; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng- công nghiệp; Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán - tổng dự toán; Thẩm định kết quả đấu thầu.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Khương Thanh Hào	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Bà Đặng Thị Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Văn Thủy	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo là Ông Trần Văn Thủy - Giám đốc Công ty, bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

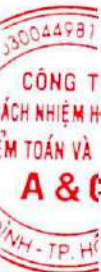
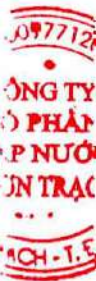
Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Trần Văn Thùy
Giám đốc

Ngày 06 tháng 02 năm 2025



Số: 1.0104/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 30 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Hồ Văn Tùng****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

Phan Cao Huyền**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3523-2021-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		93.739.666.653	80.641.797.022
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.512.766.553	5.687.077.538
1. Tiền	111		10.512.766.553	2.687.077.538
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		66.500.000.000	55.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	66.500.000.000	55.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.703.196.743	12.527.405.776
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	10.465.832.675	12.071.369.938
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	362.345.022	291.371.922
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	413.408.808	992.390.403
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(538.389.762)	(827.726.487)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.263.096.561	5.533.254.937
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.517.895.469	5.533.254.937
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(254.798.908)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		760.606.796	1.894.058.771
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		622.110.706	1.894.058.771
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	138.496.090	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		100.179.575.240	104.990.115.073
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		99.399.370.132	104.048.417.501
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	98.894.406.952	103.531.111.205
- Nguyên giá	222		280.460.117.971	274.335.423.192
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(181.565.711.019)	(170.804.311.987)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	504.963.180	517.306.296
- Nguyên giá	228		1.062.156.000	1.062.156.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(557.192.820)	(544.849.704)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		308.234.301	230.636.742
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	308.234.301	230.636.742
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		471.970.807	711.060.830
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	471.970.807	711.060.830
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		193.919.241.893	185.631.912.095

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		27.588.293.989	18.614.005.323
I. Nợ ngắn hạn	310		27.588.293.989	18.614.005.323
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	17.022.416.950	12.950.553.486
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	941.583.524	112.768.743
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.207.618.291	693.222.287
4. Phải trả người lao động	314	V.15	4.700.013.130	1.551.658.073
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	104.912.945	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	231.820.457	248.813.290
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	3.379.928.692	3.056.989.444
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		166.330.947.904	167.017.906.772
I. Vốn chủ sở hữu	410		166.330.947.904	167.017.906.772
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	6.043.138.411	6.043.138.411
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	30.786.759.820	28.984.317.741
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	29.501.049.673	31.990.450.620
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		19.013.743.293	31.990.450.620
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		10.487.306.380	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		193.919.241.893	185.631.912.095

Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng/Người lập

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025

Trần Văn Thùy
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	167.047.216.360	147.531.945.233
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		167.047.216.360	147.531.945.233
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	141.712.174.542	129.721.841.280
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.335.041.818	17.810.103.953
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.507.436.653	3.977.109.807
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	4.693.299.958	3.776.940.429
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	11.181.858.060	7.209.553.441
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.967.320.453	10.800.719.890
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.498.286.666	998.961.012
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.316.796.829	1.198.075.230
13. Lợi nhuận khác	40		181.489.837	(199.114.218)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.148.810.290	10.601.605.672
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.661.503.910	1.589.395.275
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.487.306.380	9.012.210.397
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	908	750
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	908	750

Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng/Người lập

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025

Trần Văn Thùy
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.148.810.290	10.601.605.672
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	11.231.234.148	12.345.176.324
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(34.537.817)	(1.011.018.828)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6, VI.7	(2.588.957.932)	(3.977.109.807)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		20.756.548.689	17.958.653.361
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.653.139.108	1.902.053.528
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		15.359.468	461.040.474
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		7.292.181.829	2.425.799.667
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		239.090.023	(309.114.802)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(2.389.395.275)	(1.535.850.998)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(851.326.000)	(1.926.690.830)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		27.715.597.842	18.975.890.400
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.10 V.12	(4.508.674.834)	(4.683.633.728)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		81.521.279	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(105.000.000.000)	(22.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	93.500.000.000	9.612.026.133
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	3.101.295.278	3.696.295.340
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(12.825.858.277)	(13.375.312.255)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, V.19	(10.064.050.550)	(10.061.956.050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.064.050.550)	(10.061.956.050)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.825.689.015	(4.461.377.905)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.687.077.538	10.148.455.443
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.512.766.553	5.687.077.538



Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng/Người lập



Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025

Trần Văn Thùy
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 68 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 78 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu) và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất (49 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 05 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp nước sạch

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận vào từng kỳ (mỗi tháng) dựa trên khối lượng nước (m³) mà khách hàng đã tiêu dùng (chỉ số đồng hồ nước cuối kỳ trừ chỉ số đồng hồ nước đầu kỳ) nhân với đơn giá nước định mức lũy tiến đối với hộ dân cư, đối với các khách hàng còn lại áp dụng đơn giá cố định được công ty công bố theo từng thời điểm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	13.895.548	43.112.574
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.498.871.005	2.643.964.964
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	-	3.000.000.000
Cộng	10.512.766.553	5.687.077.538

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 06 tháng tại các ngân hàng, lãi suất từ 3,8%/năm đến 6,5%/năm.

Lãi tiền gửi có kỳ hạn nhập gốc trong năm là 0 VND (năm trước là 178.379.464 VND).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan	351.809.431	351.809.431
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	351.809.431	351.809.431
Phải thu các khách hàng khác	10.114.023.244	11.719.560.507
Phải thu khách hàng cung cấp nước	9.822.453.260	10.872.027.122
Phải thu khách hàng thi công, lắp đặt	291.569.984	847.533.385
Cộng	10.465.832.675	12.071.369.938

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngôn	177.111.000	177.111.000
Trung tâm Kỹ thuật Địa chính - Nhà đất tỉnh Đồng Nai	42.260.922	42.260.922
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin Véc Tơ	72.000.000	72.000.000
Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường Việt Nam	58.187.100	-
Các nhà cung cấp khác	12.786.000	-
Cộng	362.345.022	291.371.922

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	254.798.908	-	848.657.533	-
Tạm ứng	90.100.000	-	71.182.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	68.509.900	-	72.550.870	-
Cộng	413.408.808	-	992.390.403	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngôn - Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	177.111.000	-	Trên 03 năm	177.111.000	-
Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đại Phước - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	157.982.600	-	Trên 03 năm	171.982.600	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Mặt Trời Đỏ - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	400.143.208	400.143.208	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	400.143.208	120.042.962
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	158.918.010	-	Trên 03 năm	148.311.286	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	44.378.152	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	37.588.677	11.276.604
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	47.818.563	-	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	47.818.563	23.909.281
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	42.260.922	42.260.922	Trên 03 năm	42.260.922	42.260.922
Cộng		980.793.892	442.404.130		1.025.216.256	197.489.769

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	827.726.487	1.838.745.315
Hoàn nhập dự phòng	(289.336.725)	(1.011.018.828)
Số cuối năm	538.389.762	827.726.487

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.024.794.430	(254.798.908)	3.114.517.763	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	49.178.526	-	2.402.832.519	-
Công cụ, dụng cụ	2.443.922.513	-	15.904.655	-
Cộng	5.517.895.469	(254.798.908)	5.533.254.937	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng	254.798.908	-
Số cuối năm	254.798.908	-

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	46.346.901.220	36.040.684.401	190.462.772.052	1.485.065.519	274.335.423.192
Mua trong năm	-	190.622.862	-	-	190.622.862
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	6.391.563.917	-	6.391.563.917
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(457.492.000)	-	(457.492.000)
Số cuối năm	46.346.901.220	36.231.307.263	196.396.843.969	1.485.065.519	280.460.117.971
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	23.353.560.919	28.372.752.937	63.970.043.030	1.334.475.519	117.030.832.405
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	29.869.723.346	31.124.850.196	108.374.788.646	1.434.949.799	170.804.311.987
Khấu hao trong năm	1.205.010.674	1.002.348.396	8.981.413.966	30.117.996	11.218.891.032
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(457.492.000)	-	(457.492.000)
Số cuối năm	31.074.734.020	32.127.198.592	116.898.710.612	1.465.067.795	181.565.711.019
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	16.477.177.874	4.915.834.205	82.087.983.406	50.115.720	103.531.111.205
Số cuối năm	15.272.167.200	4.104.108.671	79.498.133.357	19.997.724	98.894.406.952
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
Số cuối năm	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	445.000.000	445.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	99.849.704	445.000.000	544.849.704
Khấu hao trong năm	12.343.116	-	12.343.116
Số cuối năm	112.192.820	445.000.000	557.192.820
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	517.306.296	-	517.306.296
Số cuối năm	504.963.180	-	504.963.180
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công trình tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Văn Cừ	227.000.378	-	-	227.000.378
Tuyến ống cấp nước D400 từ Trung Tâm huyện Nhơn Trạch đi nhà máy nước Đại Phước	-	73.597.559	-	73.597.559
Tuyến ống cấp nước các hẻm Xã Đại Phước	-	1.267.826.469	(1.267.826.469)	-
Tuyến ống cấp nước các hẻm Xã Phú Đông	-	2.477.748.381	(2.477.748.381)	-
Xây dựng tuyến ống cấp nước đường Trần Phú-Bot nối cao tốc	-	825.059.924	(825.059.924)	-
Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm thị trấn Hiệp Phước (8 hẻm)	-	1.744.538.402	(1.744.538.402)	-
Công trình tuyến ống cấp nước D160 đường Trần Phú	-	76.390.741	(76.390.741)	-
Các công trình khác	3.636.364	4.000.000	-	7.636.364
Cộng	230.636.742	6.469.161.476	(6.391.563.917)	308.234.301

11. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	25.424.745	25.031.715
Chi phí sửa chữa	164.243.608	437.029.634
Các chi phí trả trước dài hạn khác	282.302.454	248.999.481
Cộng	471.970.807	711.060.830

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	4.456.689.825	4.030.128.375
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	4.456.689.825	4.030.128.375
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	12.565.727.125	8.920.425.111
Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới	8.465.060.116	5.630.627.651
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Tín Nghĩa	3.316.482.227	1.846.099.198
Các nhà cung cấp khác	784.184.782	1.443.698.262
Cộng	17.022.416.950	12.950.553.486

Trong đó, số dư công nợ phải trả người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định cuối năm là 3.997.208.702 VND (đầu năm là 1.846.099.198 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đệ Tam	629.119.433	-
Các khách hàng khác	312.464.091	112.768.743
Cộng	941.583.524	112.768.743

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	589.395.275	-	1.661.503.910	(2.389.395.275)	-	138.496.090
Thuế thu nhập cá nhân	21.700.000	-	234.771.632	(237.571.632)	18.900.000	-
Thuế tài nguyên	61.416.608	-	856.063.779	(843.849.748)	73.630.639	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	1.093.966.188	-	1.093.966.188	-
Phí bảo vệ môi trường	20.710.404	-	89.943.308	(89.532.248)	21.121.464	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	693.222.287	-	3.939.248.817	(3.563.348.903)	1.207.618.291	138.496.090

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch cho doanh nghiệp chế xuất 0%
- Cung cấp nước sạch cho các đối tượng khác 5%
- Cung cấp vật tư, dịch vụ khác

Từ ngày 01/01/2024 đến 30/06/2024 áp dụng theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08 hoặc 10%

Từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024 áp dụng theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08 hoặc 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.148.810.290	10.601.605.672
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	554.894.889	737.610.000
Thu nhập chịu thuế	12.703.705.179	11.339.215.672
Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	8.792.371.261	6.784.478.598
Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 20%)	3.911.333.918	4.554.737.074
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.540.741.036	2.267.843.134
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(879.237.126)	(678.447.860)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.661.503.910	1.589.395.275

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

Phí bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Chi phí tiền điện phải trả.

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	135.563.480	199.614.030
Phí nước thải phải nộp	65.566.827	18.509.110
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	30.690.150	30.690.150
Cộng	231.820.457	248.813.290

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.817.216.164	270.366.312	(593.130.000)	1.494.452.476
Quỹ phúc lợi	1.239.773.280	811.098.936	(165.396.000)	1.885.476.216
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	92.800.000	(92.800.000)	-
Cộng	3.056.989.444	1.174.265.248	(851.326.000)	3.379.928.692

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	6.043.138.411	27.167.214.569	35.988.215.299	169.198.568.279
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	9.012.210.397	9.012.210.397
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	1.817.103.172	(3.009.975.076)	(1.192.871.904)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	6.043.138.411	28.984.317.741	31.990.450.620	167.017.906.772
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	6.043.138.411	28.984.317.741	31.990.450.620	167.017.906.772
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	10.487.306.380	10.487.306.380
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	1.802.442.079	(2.976.707.327)	(1.174.265.248)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	6.043.138.411	30.786.759.820	29.501.049.673	166.330.947.904

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	52.437.360.000	52.437.360.000
America LLC	14.930.050.000	14.922.050.000
Các cổ đông khác	32.632.590.000	32.640.590.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NTW ngày 11 tháng 4 năm 2024 như sau:

	Số tiền (VND)
• Trích Quỹ đầu tư phát triển:	1.802.442.079
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	991.343.144
• Trích Quỹ công tác xã hội cộng đồng:	90.122.104
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty:	92.800.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền với tỷ lệ là 10% mệnh giá cổ phiếu:	10.000.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp nước sạch	163.860.221.500	144.814.224.600
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	3.186.994.860	2.717.720.633
Cộng	167.047.216.360	147.531.945.233

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi		
Cung cấp nước sạch	81.627.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2		
Cung cấp nước sạch	4.351.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp nước sạch	140.137.000.078	128.297.902.332
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	1.575.174.464	1.423.938.948
Cộng	141.712.174.542	129.721.841.280

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.491.724.937	3.965.396.072
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	15.711.716	11.713.735
Cộng	2.507.436.653	3.977.109.807

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.055.727.763	2.396.904.812
Chi phí vật liệu, bao bì	1.173.153.039	992.874.807
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	14.634.830
Chi phí dịch vụ mua ngoài	303.200.251	183.819.369
Các chi phí khác	161.218.905	188.706.611
Cộng	4.693.299.958	3.776.940.429

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.410.517.048	5.878.610.652
Chi phí vật liệu quản lý	563.575.445	260.629.877
Chi phí khấu hao tài sản cố định	972.571.370	1.099.756.045
Thuế, phí và lệ phí	1.096.966.188	3.000.000
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(289.336.725)	(1.011.018.828)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	735.484.804	370.518.455
Các chi phí khác	692.079.930	608.057.240
Cộng	11.181.858.060	7.209.553.441

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	89.090.909	-
Thu nhập từ cho thuê lại tuyến ống	1.307.132.310	918.075.230
Thu nhập khác	102.063.447	80.885.782
Cộng	1.498.286.666	998.961.012

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí sử dụng tuyến ống	1.307.132.310	918.075.230
Chi phí thanh lý tài sản cố định	7.569.630	-
Chi phí khác	2.094.889	280.000.000
Cộng	1.316.796.829	1.198.075.230

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.487.306.380	9.012.210.397
Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(1.261.534.353)	(1.416.465.248)
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý ⁽ⁱ⁾	(151.384.122)	(92.800.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.077.812.402	7.502.945.149
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	908	750

(i) Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2024 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, Công ty ước tính dự kiến các khoản giảm trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và xã hội tính theo tỷ lệ trích là 12% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2024 của Công ty.
- Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý: tính theo tỷ lệ trích là 1,44% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp. Tỷ lệ này xác định theo quỹ thưởng người quản lý kế hoạch (1,5 tháng lương bình quân thực hiện) chia cho lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch.

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại theo số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế phát sinh. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 784 VND xuống 750 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.688.432.409	3.784.967.361
Chi phí nhân công	16.991.272.643	13.346.428.221
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.231.234.148	12.345.176.324
Chi phí dịch vụ mua ngoài	121.316.095.850	109.776.053.037
Chi phí khác	3.360.297.510	1.455.710.207
Cộng	157.587.332.560	140.708.335.150

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	-	30.000.000
Ông Ngô Dương Đại	Thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	108.000.000	240.220.532
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên Hội đồng quản trị /Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	487.772.727	454.595.689
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	337.500.000	319.664.890
Ông Nguyễn Việt Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	-	21.500.000
Ông Vũ Văn Luyến	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	-	21.500.000
Ông Khương Thanh Hào	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	82.000.000	54.000.000
Bà Nguyễn Thùy Trang	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	82.000.000	54.000.000
Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	82.000.000	54.000.000
Bà Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	305.909.090	157.363.637
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	-	90.955.251
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	70.000.000	45.000.000
Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	-	13.000.000
Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	-	13.000.000
Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	53.000.000	36.000.000
Bà Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	53.000.000	36.000.000
Cộng		1.661.181.817	1.640.799.999

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch về cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		
Mua nước	48.575.520.000	51.456.671.000
Trả cổ tức	5.243.736.000	5.243.736.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất và cung cấp nước (chiếm 98,09% doanh thu) và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng/Người lập



Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025

Trần Văn Thùy
Giám đốc



**Now,
for tomorrow**

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.
www.a-c.com.vn

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 03/2025/BC-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 08 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
của Hội đồng quản trị Công ty về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của
Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024;
Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;
Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 với những nội dung như sau:

A. Báo cáo tình hình quản trị; kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2024.

I. Báo cáo tình hình quản trị; kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2024:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

HĐQT Công ty hiện tại có 05 thành viên, gồm:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch HĐQT	30/03/2023	-
2	Ông Trần Văn Thùy	TV.HĐQT điều hành; Giám đốc Công ty	30/03/2023	-
3	Bà Nguyễn Thu Trang	TV.HĐQT không điều hành	30/03/2023	-
4	Ông Khương Thanh Hào	TV.HĐQT không điều hành	30/03/2023	-

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
5	Ông Nguyễn Anh Tân	TV.HĐQT không điều hành	30/03/2023	-

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Dương Đại	16/16	100%	
2	Ông Trần Văn Thùy	16/16	100%	
3	Bà Nguyễn Thu Trang	16/16	100%	
4	Ông Khương Thanh Hào	16/16	100%	
5	Ông Nguyễn Anh Tân	16/16	100%	

3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024:

HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm có:

- ✚ Ông Ngô Dương Đại - Chủ tịch HĐQT
- ✚ Ông Trần Văn Thùy - TV. HĐQT- Giám đốc Công ty
- ✚ Ông Khương Thanh Hào - Thành viên HĐQT
- ✚ Ông Nguyễn Anh Tân - Thành viên HĐQT
- ✚ Bà Nguyễn Thu Trang - Thành viên HĐQT

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên 2024 ngày 11/4/2024 theo đúng quy định.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo theo đúng định hướng và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cũng như thực hiện các giải pháp tích cực hoàn thiện chiến lược phát triển của Công ty.

- Hội đồng quản trị phối hợp với Ban điều hành giám sát các hoạt động của Công ty, đảm bảo theo đúng quy định, điều lệ Công ty cũng như các quy định pháp luật hiện hành, cùng nhau xây dựng kế hoạch khắc phục khó khăn hiện tại, cụ thể đánh giá các mặt hoạt động của Công ty như sau:

1. *Về công tác sản xuất:* Trong năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch sản xuất và mua nước của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai thông qua đồng hồ tổng tại Trạm bơm tăng áp Formosa và mua nước của Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới thông qua đồng hồ tổng D600 để đảm bảo cung cấp nước ổn định phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch; chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế; công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị và khắc phục sự cố kỹ thuật được thực hiện tốt đảm bảo cho sản xuất an toàn; triển khai quyết liệt công tác phân vùng, tách mạng theo dõi và kiểm tra mạng lưới, chủ động dò tìm các sự cố xì bể ống kịp thời khắc phục sửa chữa nâng cao hiệu quả của công tác phòng chống thất thoát nước.

Trạm Đại Phước tập trung sản xuất, điều tiết, đảm bảo cung cấp nước cho khách hàng xã Đại Phước - Phú Hữu, nguồn nước cấp đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế, công tác chống thất thoát nước được đặc biệt chú trọng, công tác kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng thực hiện định kỳ thường xuyên.

2. *Về thực hiện các dự án đầu tư:* Công ty thực hiện đầu tư các dự án, công trình theo đúng trình tự thủ tục theo quy định.

3. *Về tình hình Tài chính - Kế toán:* Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về Kế toán, tài chính.

4. *Về tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác xã hội:* Quy chế dân chủ ở công ty được phát huy; tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; An ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững; các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả, công tác phúc lợi xã hội được công ty quan tâm thực hiện.

5. *Về hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các nghĩa vụ đối với người lao động:* Trong năm 2024, thực hiện công bố thông tin đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. Thực hiện nộp thuế cho ngân sách Nhà nước, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định.

4. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2024:

4.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2024:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 16 phiên họp. Tất cả các phiên họp đảm bảo đúng quy định của điều lệ Công ty; các cuộc họp đều có sự tham gia của Ban kiểm soát Công ty với tư cách là giám sát nội dung các cuộc họp.

4.2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị :

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 16 Nghị quyết, 6 Quyết định liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, trả cổ tức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, lựa chọn đơn vị kiểm toán. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT và phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty.

** Các Nghị quyết đã ban hành:*

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ-HĐQT-NTW	07/02/2024	Nghị quyết v/v chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
2	02/2024/NQ-HĐQT-NTW	07/02/2024	Nghị quyết v/v phân cấp ký duyệt hồ sơ Dự án Đầu tư Xây dựng cơ bản thuộc thẩm quyền của HĐQT.
3	03/2024/NQ-HĐQT-NTW	07/02/2024	Nghị quyết v/v thanh lý xe ô tô khách Toyota Hiace biển số 60B-02488.
4	03.1/2024/NQ-HĐQT-NTW	23/02/2024	Nghị quyết v/v chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước
5	04/2024/NQ-HĐQT-NTW	20/03/2024	Nghị quyết v/v Ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
6	05/2024/NQ-HĐQT-NTW	20/03/2024	Nghị quyết v/v thông qua các nội dung và hồ sơ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
7	06/2024/NQ-HĐQT-NTW	29/03/2024	Nghị quyết v/v bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch nhiệm kỳ 2023 - 2028
8	07/2024/NQ-HĐQT-NTW	11/04/2024	Nghị quyết v/v chi thưởng cho Ban quản lý, điều hành Công ty năm 2023
9	08/2024/NQ-HĐQT-NTW	15/05/2024	Nghị quyết v/v thay đổi mẫu con dấu Công ty
10	09/2024/NQ-HĐQT-NTW	24/05/2024	Nghị quyết v/v tình hình thực hiện SXKD, Đầu tư XDCB 3 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2024, thống nhất chủ trương hỗ trợ miễn giảm kinh phí lắp đặt đồng hồ nước.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
11	10/2024/NQ-HĐQT-NTW	24/05/2024	Nghị quyết v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
12	11/2024/NQ-HĐQT-NTW	24/05/2024	Nghị quyết v/v thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với tổ chức có liên quan
13	12/2024/NQ-HĐQT-NTW	31/07/2024	Nghị quyết v/v lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2023.
14	13/2024/NQ-HĐQT-NTW	31/07/2024	Nghị quyết v/v tình hình thực hiện SXKD, Đầu tư XDCB 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.
15	14/2024/NQ-HĐQT-NTW	06/09/2024	Nghị quyết v/v Chấp thuận chủ trương di dời tuyến ống cấp nước HDPE D225 đường 25B, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Đoạn nút giao đường 25B với đường Vành Dải 3).
16	15/2024/NQ-HĐQT-NTW	27/12/2024	Nghị quyết v/v tình hình thực hiện SXKD, Đầu tư XDCB 9 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024.

** Các Quyết định đã ban hành:*

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2024/QĐ-HĐQT-NTW	20/03/2024	Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
2	02/2024/QĐ-HĐQT-NTW	29/03/2024	Quyết định v/v bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty
3	03/2024/QĐ-HĐQT-NTW	23/10/2024	Quyết định v/v ban hành Quy chế Bổ nhiệm/Bổ nhiệm lại, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của Cán bộ quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
4	04/2024/QĐ-HĐQT-NTW	23/10/2024	Quyết định v/v ban hành Quy định về công tác quy hoạch cán bộ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
5	05/2024/QĐ-HĐQT-NTW	11/11/2024	Quyết định v/v thuê đơn vị tư vấn thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Dự án: Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước.
6	06/2024/QĐ-HĐQT-NTW	04/12/2024	Quyết định v/v thông qua phương án giá nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch năm 2024 - 2025

5. Công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, giám sát và giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành, đồng thời đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác cán bộ của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát Ban điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đánh giá, dự báo, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh từng tháng để HĐQT có biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đúng quy định và điều lệ Công ty. Đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, cung cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư, KCN trên địa bàn hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành nỗ lực thực hiện các giải pháp đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, công tác phân vùng tách mạng, điều tiết áp lực phòng chống thất thoát nước được chú trọng triển khai, áp dụng công nghệ vào công tác quản lý, số hóa dữ liệu khách hàng nâng cao chất lượng phục vụ.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thành công tốt đẹp.

- Hội đồng quản trị giám sát việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Giám sát việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo theo đúng quy định.

Nhìn chung, HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

6. Báo cáo về tiền lương, thưởng, thù lao của từng thành viên: HĐQT, Ban điều hành Công ty năm 2024.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao
I.	Hội đồng quản trị				
1	Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch HĐQT		12.000.000	96.000.000
2	Ông Trần Văn Thùy	TV.HĐQT		10.000.000	72.000.000
3	Ông Khương Thanh Hào	TV.HĐQT		10.000.000	72.000.000
4	Ông Nguyễn Anh Tân	TV.HĐQT		10.000.000	72.000.000
5	Bà Nguyễn Thu Trang	TV.HĐQT		10.000.000	72.000.000
II	Người phụ trách Quản trị				
1	Ông Nguyễn Ngọc Hiền	Phụ trách quản trị		3.800.000	48.000.000
III.	Ban điều hành				
1	Ông Trần Văn Thùy	Giám đốc	405.772.727		
2	Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	327.500.000	10.000.000	
3	Bà Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng	298.909.090	7.000.000	

7. Tình hình cổ đông của Công ty:

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại 19/08/2024

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông Nhà nước	5.243.736	52.437.360.000	52,437%
II	Cổ đông trong nước	8.501.008	85.010.080.000	85,01%
1	Cá nhân	2.642.066	26.420.660.000	26,42%
2	Tổ chức	5.858.942	58.589.420.000	58,58%
III	Cổ đông nước ngoài	1.498.992	14.989.920.000	14,99%
1	Cá nhân	5.987	59.870.000	0,06%
2	Tổ chức	1.493.005	14.930.050.000	14,93%
Tổng cộng (II+III)		10.000.000	100.000.000.000	100%

8. Báo cáo về giao dịch:

a) Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó: Không có.

b) Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tới thời điểm lập báo cáo): Không có.

c) Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.

d) Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

e) Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 52,437% vốn điều lệ	Số ĐKKD: 3600259296; ngày cấp: 26/09/2022; nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai	48 Đường Cách mạng tháng 8, P.Trung Dũng, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	16/09/2024	12/2024/NQ -HĐQT- NTW	Chi trả cổ tức năm 2024: 5.243.736.000 đồng.	
2	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 52,437% vốn điều lệ	Số ĐKKD: 3600259296; ngày cấp: 26/09/2022; nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai	48 Đường Cách mạng tháng 8, P.Trung Dũng, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	năm 2024	01/2024/NQ -ĐHĐCĐ- NTW	Mua nước sạch qua Đồng hồ tổng 48.552.340.000 đồng	
3	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 52,437% vốn điều lệ	Số ĐKKD: 3600259296; ngày cấp: 26/09/2022; nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai	48 Đường Cách mạng tháng 8, P.Trung Dũng, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	năm 2024	11/2024/NQ -HĐQT- NTW	Mua nước uống đóng chai 23.180.000 đồng	

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
4	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát	Số ĐKKD: 3600259560; ngày cấp: 19/6/2023 (thay đổi lần thứ 14); nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai	H22 Võ Thị Sáu - P.Thống Nhất - Tp. Biên Hòa Đồng Nai.	năm 2024	11/2024/NQ -HĐQT- NTW	Thu tiền mua nước: 4.531.000 đồng	
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát	Số ĐKKD: 3600890938; ngày cấp: 12/4/2022 (thay đổi lần thứ 13); nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai	Tầng 8, Cao ốc Sonadezi, Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai	năm 2024	11/2024/NQ -HĐQT- NTW	Thu tiền mua nước: 81.627.000 đồng	

f) Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát	163.000	1,63%	3.000	0,03%	Bán (theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan ngày 25/03/2024)
2	America LLC	Cổ đông lớn trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty	1.492.505	14,93%	100	0%	Bán

3	Hồ Văn Hoàng	Cổ đông lớn trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty	0	0%	1.498.905	14,98%	Mua (theo Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ đóng ngày 26/09/2024)
---	--------------	--	---	----	-----------	--------	---

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

- Nâng cao năng lực quản lý và điều hành, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông Công ty. Duy trì các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty, nâng cao chất lượng các cuộc họp, xây dựng chiến lược phát triển của Công ty phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực.

- Thực hiện các biện pháp kiểm soát và tiết giảm chi phí từ khâu sản xuất đến chi phí quản lý, chi phí XDCB nhằm giảm chi phí, tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu, tập trung cung cấp nước an toàn cho sản xuất và sinh hoạt của các khu dân cư, khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

- Tăng cường công tác phân vùng tách mạng, theo dõi và kiểm tra mạng lưới, chủ động dò tìm các sự cố xì bể ống, kịp thời khắc phục sửa chữa nâng cao hiệu quả công tác phòng chống thất thoát nước. Kiểm tra hệ thống cấp nước các khu vực, đồng hồ nước các cơ quan, doanh nghiệp trong KCN, điều tiết lưu lượng và áp lực đảm bảo cung cấp nước ổn định cho khách hàng.

- Phát triển mạng lưới cấp nước hiệu quả góp phần tăng doanh thu, phát triển khách hàng cho Công ty. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước cho các KCN, khu dân cư, phát triển khách hàng sử dụng nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, nâng cao mức độ hài lòng của người dân bên cạnh đó tiếp tục thực hiện các công tác đảm bảo thu đúng, thu đủ, hạn chế trễ thu ở mức thấp nhất. Ứng dụng các phần mềm, công nghệ quản lý nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành đảm bảo mục tiêu nâng cao doanh thu và lợi nhuận hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước, đảm bảo theo các chỉ tiêu, chất lượng theo QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế quy định chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kiện toàn nhân sự các phòng ban.

- Giám sát Công ty thực hiện cung cấp thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính minh bạch, công khai theo quy định của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội, lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

- Tiếp tục làm việc với các Sở, Ngành để xác định nghĩa vụ tài chính, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục đất đai và giải quyết tranh chấp với hộ Bà Huỳnh Thị Tảo.

- Tổ chức khai thác hợp lý đúng công suất các giếng hiện có tại Trạm Bơm Đại Phước đảm bảo chất lượng nước cung cấp đạt tiêu chuẩn nước ăn uống theo quy định, tiếp nhận nguồn nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới. Quản lý và khai thác có hiệu quả hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, phát triển và mở rộng HTCN phục vụ khách hàng, khắc phục nhanh các sự cố kỹ thuật, đảm bảo lưu lượng và áp lực cung cấp ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các Khu Công nghiệp và khu dân cư trên địa bàn.

- Triển khai lập hồ sơ đầu tư, hoàn thành công trình tuyến ống D400 từ Khu trung tâm Huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước. Bổ sung nguồn nước ngầm đang khai thác tại Nhà máy nước Đại Phước theo chỉ đạo tại quyết định số 673 của UBND Tỉnh Đồng Nai.

- Triển khai sử dụng nguồn vốn hợp lý để thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Phối hợp với chính quyền địa phương tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước và mạng lưới cấp nước trên địa bàn các xã, thuộc huyện Nhơn Trạch bằng nguồn vốn của Công ty, nguồn vốn của địa phương và khách hàng nhằm mở rộng mạng lưới phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(D/THU/HĐQT/ĐHĐCĐ2025)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Dương Đại



Số 01/BC-BKS-NTW

Nhơn Trạch, ngày 08 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất
kinh doanh năm 2024 tại Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch; Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là NTW) năm 2024 như sau:

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2024 của NTW đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện cùng kỳ năm 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024	% TH/KH	% thực hiện so với cùng kỳ năm trước
Sản lượng nước						
Sản lượng nước sản xuất	m3	14.929.963	15.290.209	16.317.419	106,72	109,29
- Nước sản xuất Nhơn Trạch	"	1.999.214	2.036.186	2.003.062	98,37	100,19
- Nước mua qua ĐH tổng Cty Dowaco	"	6.053.726	5.301.609	5.712.040	107,74	94,36
- Nước mua qua Cty Hồ Cầu Mới	"	6.877.023	7.952.414	8.602.317	108,17	125,09
Sản lượng nước ghi thu	"	13.744.925	14.215.086	15.447.131	108,67	112,38
- Nước ghi thu Nhơn Trạch	"	1.655.868	1.690.034	1.729.219	102,32	104,43
- Nước mua qua ĐH tổng Cty Dowaco	"	5.456.532	4.850.972	5.398.638	111,29	98,94
- Nước mua qua Cty Hồ Cầu Mới	"	6.632.525	7.674.079	8.319.274	108,41	125,43
Tỷ lệ thất thoát	%	7,94	7,03	5,33	-1,70	-2,60
- Nhơn Trạch	"	17,17	17,00	13,67	-3,33	-3,50
- Qua Đồng hồ tổng Cty Dowaco	"	9,86	8,50	5,49	-3,01	-4,38
- Qua Cty Hồ Cầu Mới	"	3,56	3,50	3,29	-0,21	-0,26
Doanh thu	1000đ	152.508.018	156.312.000	171.052.940	109,43	112,16
<i>Sản xuất nước máy</i>	"	144.814.226	150.462.000	163.860.222	108,90	113,15
<i>Xây lắp</i>	"	2.717.721	2.500.000	3.186.995	127,48	117,27
<i>Doanh thu khác</i>	"	998.961	850.000	1.498.287	176,27	149,98
<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	"	3.977.110	2.500.000	2.507.437	100,30	63,05
HQ-SXKD (Trước thuế)		10.601.606	11.085.000	12.148.810	109,60	114,59
HQ-SXKD (Sau thuế)	"	9.012.210	9.727.000	10.487.306	107,82	116,37
CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NS	"	2.837.762	2.783.000	3.939.249	141,55	138,82
CÁC KHOẢN ĐÃ NỘP NS	"	1.509.067		3.563.349		236,13
ĐẦU TƯ XDCB	"	4.830.693	22.000.000	6.527.348	29,67	135,12

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 phân tích cụ thể như sau:

Trong năm 2024, NTW đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng sản lượng nước sản xuất đạt 16.317.419 m³, hoàn thành 106,72% kế hoạch và tăng 9,29% so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng nước từ Hồ Cầu Mới tăng mạnh 25,09%, sản lượng nước từ Nhơn Trạch gần như giữ nguyên (tăng 0,19%), còn sản lượng nước mua từ đồng hồ tổng của Dowaco giảm 5,64%.

Tổng sản lượng nước ghi thu đạt 15.447.131 m³, hoàn thành 108,67% kế hoạch và tăng 12,38% so với năm trước, phản ánh công tác ghi thu đã được cải thiện đáng kể. Sản lượng nước ghi thu từ Hồ Cầu Mới tăng 25,43%, sản lượng từ đồng hồ tổng của Dowaco giảm nhẹ 1,06%.

Về tỷ lệ thất thoát nước, kết quả ghi nhận mức giảm mạnh xuống còn 5,33%, thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch (7,03%) và giảm 2,60% so với năm 2023. Đây là một kết quả đáng khích lệ.

Tổng doanh thu đạt 171.052 triệu đồng, hoàn thành 109,43% kế hoạch và tăng 12,16% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu từ sản xuất nước máy tăng 13,15%, tuy nhiên doanh thu từ hoạt động tài chính giảm mạnh 36,95%, cần có chiến lược đầu tư hợp lý hơn để đảm bảo nguồn thu.

Về hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận trước thuế đạt 12.148 triệu đồng, hoàn thành 109,6% kế hoạch và tăng 14,59% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế cũng tăng 16,37%, cho thấy công ty tiếp tục duy trì được hiệu suất tài chính tốt.

Công ty cũng thực hiện tốt nghĩa vụ tài chính, khoản phải nộp ngân sách đạt 3.939 triệu đồng, tăng 38,82% so với cùng kỳ, trong khi khoản đã nộp đạt 3.563 triệu đồng, tăng mạnh 136,13%.

Tuy nhiên, một điểm đáng lưu ý là tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản chỉ đạt 6.527 triệu đồng, tương đương 29,67% kế hoạch. Mặc dù tăng 35,12% so với năm trước, nhưng tỷ lệ giải ngân vẫn thấp so với kế hoạch đề ra. Công ty cần có giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án để đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Tổng quan, NTW đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trong kiểm soát thất thoát, tăng trưởng doanh thu và tối ưu hóa lợi nhuận. Tuy nhiên, cần tập trung cải thiện tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản và tối ưu hóa doanh thu từ một số nguồn để đảm bảo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch.

2. Tình hình mua sắm tài sản và đầu tư, xây dựng cơ bản:

2.1. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định:

- Tài sản cố định hữu hình tăng mới: 6.582.186.779 đồng.
- Tài sản cố định vô hình tăng mới: 0 đồng.
- Tài sản cố định hữu hình thanh lý: 457.492.000 đồng (Thanh lý xe ô tô khách 16 chỗ, BKS: 60B-024.88)
- Chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm 2024 là 11.231.234.148 đồng.

2.2. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản:

- Các công trình đã thi công hoàn thành, đưa vào sử dụng:

+ Công trình Di dời tuyến ống cấp nước D400 đường 319B đoạn từ Km0+000 đến Km1+220, thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng đường 319B đoạn qua KCN Nhơn Trạch: Đã làm việc với Ban Quản lý Dự án Đầu tư Công trình Giao thông tỉnh, hoàn chỉnh hồ sơ tổng hợp chi phí quyết toán chung với dự án trình Sở Tài Chính (hồ sơ quyết toán của dự án đang vướng gói thầu giải phóng mặt bằng).

+ Công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Đại Phước (5 hẻm): Đã thi công hoàn thành công trình nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 15/11/2024.

+ Công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phú Đông (10 hẻm): Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 27/12/2024.

+ Công trình xây dựng tuyến ống cấp nước đường Trần Phú-BOT nổi cao tốc: Đã thi công hoàn thành công trình nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 11/11/2024.

+ Công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Hiệp Phước (08 hẻm): Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 30/12/2024.

- Các công trình đang lập hồ sơ đầu tư:

+ Công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ Trung tâm Huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy xử lý nước Đại Phước: Đã hoàn thành thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, đang trình Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt.

+ Công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D220 đường 25B: Hiện nay tuyến đường chưa triển khai thi công nên chưa có mặt bằng để lập hồ sơ đầu tư.

+ Di dời tuyến ống HDPE D225 nút giao đường 25B và đường cao tốc: Đã lập hồ sơ, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán, đang chờ mặt bằng để triển khai thi công.

+ Di dời tuyến ống HDPE D160 đường ĐT.769 giao với đường vành đai 3, xã Xã Phú Thạnh: Đang lập hồ sơ thiết kế - Dự toán.

- Các công trình đang tạm ngưng đầu tư:

+ Công trình Xây dựng Tuyến ống cấp nước D400 đường Nguyễn Văn Cừ: Đã phê duyệt dự án, tạm ngưng triển khai để tập trung vốn vào các công trình khác cấp thiết hơn.

+ Công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phú Hữu (3 hẻm): Hiện nay, các hộ dân trên tuyến đường đã sử dụng nước máy do Công ty cung cấp qua đồng hồ tổng do các hộ dân bỏ chi phí lắp đặt, vì vậy Công ty đang ngưng đầu tư.

3. Quản lý công nợ phải thu, phải trả:

3.1. Tình hình nợ phải thu, nợ phải trả:

Tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả thể hiện qua bảng số liệu sau:

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Tổng số nợ phải thu	10.703.196.743
1.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	10.465.832.675
	- Phải thu các khách hàng khác	
	- Phải thu tiền nước của khách hàng	9.822.453.260
	- Phải thu dịch vụ thi công, lắp đặt	291.569.984
	- Phải thu liên quan Công ty CP CN Đồng Nai	351.809.431
1.2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	362.345.022
1.3	Phải thu ngắn hạn khác	413.408.808
1.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-538.389.762
2	Tổng số nợ phải trả	27.588.293.989
	- Phải trả người bán ngắn hạn	17.022.416.950
	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	941.583.524
	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.207.618.291
	- Tiền lương phải trả cho người lao động	4.700.013.130
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	104.912.945
	- Phải trả ngắn hạn khác	231.820.457
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.379.928.692

Khả năng thanh toán:

1. Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn:

Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn:

$$93.739.666.653 / 27.588.293.989 = 3,40$$

Đánh giá: Hệ số > 1 , đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

2. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu:

$$27.588.293.989 / 166.330.947.904 = 0,17$$

Đánh giá: Hệ số vẫn ở mức thấp, công ty duy trì khả năng trả nợ tốt.

Nhận xét:

Bảng tổng hợp công nợ đến ngày 31/12/2024 cho thấy NTW đang duy trì tình hình tài chính ổn định. Tổng nợ phải thu ở mức 10,703 tỷ đồng, trong đó phần lớn đến từ phải thu tiền nước của khách hàng (9,822 tỷ đồng), chiếm 91,8% tổng nợ phải thu.

Tổng nợ phải trả đạt 27,588 tỷ đồng, trong đó, phần lớn là phải trả người bán ngắn hạn (17,022 tỷ đồng) và các nghĩa vụ thuế (1,208 tỷ đồng). Công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt với hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn đạt 3,40 (lớn hơn 1), cho thấy tài chính vững mạnh.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu vẫn ở mức thấp (0,17), cho thấy công ty quản lý nợ hiệu quả và có khả năng trả nợ tốt. Tuy nhiên, cần tiếp tục kiểm soát

chặt chẽ các khoản phải thu, đặc biệt là phải thu tiền nước của khách hàng, để cải thiện dòng tiền, tăng vòng quay vốn lưu động và giảm thiểu rủi ro tài chính.

3.2. Trích lập các khoản dự phòng:

a. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

STT	Tên công ty	Nội dung	Công nợ phải thu theo hợp đồng/hóa đơn (đồng)	Số dự phòng đã trích lập (đồng)	Đã thu trong kỳ (đồng)	Số dư cuối kỳ (đồng)
1	Tồn thu hóa đơn tiền nước	Tồn thu hóa đơn tiền nước từ năm 2021 trở về trước	189.340.374	189.340.374	30.422.364	158.918.010
2	Ông Lê Văn Tùng	Thu tiền lắp đặt HTCNT theo hợp đồng số: 06A/HĐ-NTWA ngày 25/03/2011	44.378.152	44.378.152		44.378.152
3	Công ty Anh Ngôn	Tạm ứng theo giá trị hợp đồng: 08/2012 ngày 14/03/2012 về lập hồ sơ khai thác nước dưới đất lưu lượng 20.000m ³ /ngày đêm tại Xã Hiệp Phước và Xã Phước An	177.111.000	177.111.000		177.111.000
4	HTX DV Nông Nghiệp Đại Phước	Lắp đặt TOCN bờ bao khu A theo hợp đồng số 23/2013/HĐ-NTW ngày 04/07/2013; bờ bao khu B theo hợp đồng số 54/2013/HĐ-NTW ngày 25/12/2013	171.982.600	171.982.600	14.000.000	157.982.600
5	Công ty TNHH Mặt Trời Đỏ	Lắp đặt HTCNT và ĐH nước DN300 Khu công nghiệp Ông Kèo theo hợp đồng số 2403/21/HĐKT ngày 24/03/2021	400.143.208	280.100.246	280.100.246	
Tổng cộng			982.955.334	862.912.372	324.522.610	538.389.762

Nhận xét về các khoản trích lập dự phòng công nợ:

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng công nợ phải thu theo hợp đồng/hóa đơn là 982,96 triệu đồng, trong đó đã trích lập dự phòng 862,91 triệu đồng, chiếm 87,8% tổng nợ phải thu. Số dư cuối kỳ sau khi trích lập dự phòng còn lại là 538,39 triệu đồng, phản ánh sự thận trọng của công ty trong việc quản lý và xử lý rủi ro nợ phải thu.

Trong các khoản công nợ, tồn thu hóa đơn tiền nước từ năm 2021 trở về trước chiếm tỷ trọng lớn, với số dư cuối kỳ 158,92 triệu đồng, cần có giải pháp quyết liệt hơn để thu hồi. Một số khoản công nợ đã lâu năm, như hợp đồng của ông Lê Văn Tùng (44,38 triệu đồng) và Công ty Anh Ngôn (177,11 triệu đồng), vẫn chưa được thu hồi, đặt ra nguy cơ nợ xấu nếu không có biện pháp xử lý hiệu quả.

Đáng chú ý, HTX Dịch vụ Nông nghiệp Đại Phước đã có một phần thanh toán trong kỳ (14 triệu đồng), tuy nhiên, số dư cuối kỳ vẫn còn lớn (157,98 triệu đồng). Công ty TNHH Mặt Trời Đỏ cũng có công nợ lớn (400,14 triệu đồng), trong đó đã thu hồi 280,10 triệu đồng, góp phần cải thiện dòng tiền của công ty.

Nhìn chung, việc trích lập dự phòng đã được thực hiện đầy đủ, góp phần bảo toàn vốn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, công ty cần tiếp tục triển khai các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt với các khoản tồn đọng lâu năm, để cải thiện dòng tiền và giảm thiểu rủi ro tài chính.

b. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tính đến ngày 31/12/2024, công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với tổng giá trị 254,80 triệu đồng, tương ứng với 5 mặt hàng vật tư (Môi nối Mềm 75; Công D500 H.30 (L=3m); Ống D150 gang EU; Ống D273* 9.27mm *6m Thép đúc; Ống D315*13mm UPVC).

Việc trích lập dự phòng cho các vật tư này phản ánh sự thận trọng của công ty trong công tác quản lý hàng tồn kho, đảm bảo nguyên tắc kế toán thận trọng và bảo toàn vốn. Công ty cần đánh giá cụ thể lý do trích lập như: sự suy giảm giá trị thị trường của các vật tư; hoặc khả năng tiêu thụ trong thời gian tới; hoặc rủi ro tồn kho lâu ngày, khó sử dụng.

Nhìn chung, việc trích lập dự phòng đã được thực hiện đầy đủ và phù hợp với tình hình hàng tồn kho tại thời điểm báo cáo. Tuy nhiên, công ty cần tiếp tục theo dõi sát sao biến động giá trị hàng tồn kho và triển khai các biện pháp tiêu thụ hoặc thanh lý phù hợp nhằm tối ưu hóa dòng tiền và hiệu quả hoạt động.

4. Công tác tài chính kế toán:

Công tác kế toán: tổ chức bộ máy kế toán tinh gọn, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách đầy đủ và đúng quy định.

Hạch toán các nghiệp vụ rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu; sổ kế toán mở đầy đủ theo quy định.

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Công tác cán bộ, đào tạo nguồn nhân lực và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, sắp xếp bố trí cán bộ đúng quy định đáp ứng được yêu cầu thực tế đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ Sản xuất - Kinh doanh. Hàng năm tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành công việc của đội ngũ cán bộ. Phát huy tinh thần tập trung, dân chủ và nâng cao vai trò trách nhiệm tiên phong, gương mẫu của cán bộ trong cương vị lãnh đạo, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chi trả tiền lương, tiền thưởng, ngày Lễ, Tết cho CB-CNV, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện theo đúng quy định. Từng bước cải thiện đời sống cho người lao động để người lao động an tâm công tác.

- Mức thu nhập bình quân năm 2024 là: 12.842.522đ/người/tháng.

6. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán các chỉ tiêu cơ bản về tài chính phản ánh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	48,34	43,44
	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	51,66	56,56
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	14,23	10,03
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	85,77	89,97
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	16,59	11,14
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	3,40	4,33
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,21	4,04
4	Tỷ suất sinh lợi			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	5,41	4,85
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	6,31	6,99
	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	6,28	5,91

Cơ cấu tài sản ngắn hạn và dài hạn có sự thay đổi, với tỷ lệ tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản tăng từ 43,44% lên 48,34%, trong khi tài sản dài hạn giảm tương ứng. Điều này cho thấy công ty đang gia tăng đầu tư vào tài sản ngắn hạn, nhằm nâng cao tính thanh khoản.

Về khả năng thanh toán, các chỉ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh đều lớn hơn 1, phản ánh mức độ an toàn trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Tuy nhiên, cả hai chỉ số này đều giảm so với năm 2023, công ty cần tiếp tục theo dõi và tối ưu hóa quản lý tài chính để duy trì hiệu suất sử dụng vốn hiệu quả hơn.

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và lợi nhuận trên doanh thu (ROS) có sự biến động nhẹ. Trong đó, ROA và ROS tăng, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản và biên lợi nhuận được cải thiện.

Tình hình tài chính năm 2024 tiếp tục duy trì ổn định, với khả năng thanh toán an toàn và không có rủi ro tài chính đáng kể. Công ty vẫn đang bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành và 04 thành viên không điều hành: một Chủ tịch HĐQT không chuyên trách và ba thành viên ngoài Công ty.

- Trong năm 2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ, ban hành 16 Nghị quyết và 06 Quyết định liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, trả cổ tức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, lựa chọn đơn vị kiểm toán. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT và phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị có sự tham gia của Ban kiểm soát Công ty.

- Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024.

- Hội đồng quản trị đã thống nhất và chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo sự uỷ quyền của Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

- Nhìn chung, trong năm 2024 các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Ban Giám đốc Công ty gồm 02 thành viên, mỗi thành viên đều phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công việc. Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, thực hiện việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Trong các cuộc họp HĐQT, Ban giám đốc báo cáo cho Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện trong kỳ, trình bày phương hướng kế hoạch trong thời gian tới để HĐQT xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và định hướng nhiệm vụ cho các quý tiếp theo.

- Định kỳ hàng tháng, Ban Giám đốc tổ chức họp giao ban với Trưởng phó các bộ phận tại Công ty nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của từng phòng ban; các vướng mắc, khó khăn trong điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh từ đó đề ra các giải pháp thực hiện nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

- Việc trích lập và phân phối quỹ tiền lương của người quản lý, người lao động đã được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

3. Tình hình giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan của Công ty:

Trong năm 2024, các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 52,44% vốn điều lệ	3600259296; 26/09/2022; SKHĐTĐN	- Chi trả cổ tức: 5.243.736.000 đồng - Mua nước sạch qua đồng hồ tổng: 48.552.340.000 đồng - Mua nước uống Doriv: 23.180.000 đồng	
2	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát	3600259560; 19/6/2023; SKHĐTĐN	Mua nước sạch: 4.531.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát	3600890938; 12/4/2022; SKHĐTĐN	Mua nước sạch: 81.627.000 đồng	

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát	163.000	1,63%	3.000	0,03%	Bán (theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan ngày 25/03/2024)
2	America LLC	Cổ đông lớn trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty	1.492.505	14,93%	100	0%	Bán
3	Hồ Văn Hoàng	Cổ đông lớn trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty	0	0%	1.498.905	14,98%	Mua (theo Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ đóng ngày 26/09/2024)

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý và cổ đông:

- HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và theo quy chế quản trị Công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị nhằm nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Các phòng ban, bộ phận đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với cổ đông: Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát không phân công cho thành viên Ban kiểm soát tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, vật tư, hàng hoá, sản phẩm dở dang tại thời điểm kiểm tra; không thực hiện xác minh, đối chiếu chứng từ và hóa đơn đầu vào Công ty đã kê khai khấu trừ thuế và đã hạch toán kế toán trong kỳ; không tổ chức đối chiếu, xác nhận tất cả các khoản nợ phải thu, nợ phải trả của Công ty.

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban, được phân công như sau:

• Ông Trần Hoàng Anh Phương - Trưởng Ban:

- Chịu trách nhiệm chung và thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp;

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Xem xét việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định nội bộ trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Giám sát tình hình tài chính của Công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh;

- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm, báo cáo tình hình kinh doanh;

- Xem xét ghi chép sổ kế toán;

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;

- Kiểm tra việc phân chia cổ tức và trích lập các quỹ hàng năm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- **Bà Tô Thị Thanh Hà - Thành viên:**

- Thực hiện kiểm tra các nội dung tại Bảng cân đối kế toán, bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng; các khoản đầu tư tài chính; các khoản vay và nợ; tạm ứng; các khoản chi phí phải trả (chi phí trích trước);

- Kiểm tra các nội dung tại Bảng kết quả hoạt động kinh doanh, bao gồm: Doanh thu - Giá vốn; Chi phí bán hàng; Chi phí quản lý doanh nghiệp; Doanh thu tài chính - Chi phí tài chính; Thu nhập khác - Chi phí khác;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trường Ban Kiểm Soát.

- **Bà Đặng Thị Tú - Thành viên:**

- Thực hiện kiểm tra các nội dung tại Bảng cân đối kế toán, bao gồm: Phải thu khách hàng; Phải trả người bán; Các khoản phải thu khác; Các khoản phải trả khác; Hàng tồn kho; Các khoản chi phí trả trước (phân bổ) ngắn hạn, dài hạn; Tài sản cố định;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trường Ban Kiểm Soát.

- 2. **Thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát:**

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành hai cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:

- + Phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.

- + Thông qua Báo cáo kiểm soát 06 tháng đầu năm 2024.

- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty, đánh giá sự tuân thủ pháp luật đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2024 nhằm phục vụ cho việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty đúng trình tự và quy định.

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và cả năm 2024.

- Giám sát việc thực hiện theo pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- Phối hợp đóng góp ý kiến xây dựng các Quy trình, Quy chế tại Công ty;

- Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT;

- Tổng hợp thù lao, tiền lương (chưa trừ thuế TNCN, các khoản bảo hiểm và các khoản phải nộp khác theo qui định Nhà nước) trong năm 2024 của BKS là:

DVT: đồng

Stt	Họ và tên	Tổng tiền lương và thù lao trong năm 2024		Tiền thưởng	Tổng cộng
		Tiền lương	Thù lao		
1	Trần Hoàng Anh Phương		60.000.000	10.000.000	70.000.000
2	Tô Thị Thanh Hà		48.000.000	5.000.000	53.000.000
3	Đặng Thị Tú		48.000.000	5.000.000	53.000.000

- Các chi phí hoạt động khác của Ban kiểm soát trong năm là 12.000.000 đồng.

3. Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế Quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch dựa trên các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.
- Giám sát tình hình tài chính của công ty; Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng và cả năm.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm.
- Giám sát việc phân chia cổ tức và trích lập các quỹ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.
- Giám sát việc xây dựng, quyết toán, trích lập và phân phối quỹ tiền lương theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.
- Thực hiện các công việc khác khi có phát sinh.
- Ngân sách hoạt động (không bao gồm tiền lương, thù lao) năm 2025 của Ban kiểm soát là 20.000.000 đồng.

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Sau khi thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, Ban kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị sau:

1. NHẬN XÉT:

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty đã cố gắng nỗ lực để đạt được kết quả kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông đã giao. Trong năm 2024, Công ty thực hiện cung cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch; chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ y tế; công tác đầu tư XD CB được

thực hiện theo quy định. Quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy; tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; an ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững; các đoàn thể hoạt động hiệu quả.

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời.

- Tập trung đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước: thay đồng hồ cho khách hàng sử dụng lâu năm, thay thế, cải tạo đường ống cũ, kịp thời sửa chữa ống bể... Thực hiện phân vùng và tách mạng hệ thống các tuyến ống cấp nước nhằm giảm tỷ lệ thất thoát cho Công ty.

- Chất lượng nguồn nước các trạm bơm được Trung Tâm kiểm soát Bệnh tật thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kiểm tra hàng tháng, đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng.

- Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ đã được Công ty tiếp tục chú trọng quan tâm như: dịch vụ chăm sóc khách hàng; thực hiện hóa đơn điện tử, thu tiền nước qua các kênh nhờ thu; đầu tư trang bị hoàn thiện phần mềm GIS quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước.

- Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn cho cán bộ nhân viên công ty giúp nâng cao năng lực và trách nhiệm trong công việc, đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

- Giá bán nước sạch theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/05/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai đã được áp dụng từ năm 2014. Tại thời điểm đó, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch khai thác nước ngầm chiếm tỷ lệ 79,68% để xử lý và cung cấp cho khách hàng. Tuy nhiên, đến nay, tỷ lệ khai thác nước ngầm của Công ty đã giảm xuống còn khoảng 12% - 13%, chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt của cư dân khu vực Đại Phước - Phú Hữu. Phần còn lại, Công ty phải mua nước qua đồng hồ tổng để cung cấp cho khách hàng, làm tăng đáng kể giá vốn sản xuất kinh doanh, trong khi giá bán nước vẫn giữ nguyên theo quy định từ năm 2014. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác xây dựng giá bán nước sạch: Công ty xây dựng giá nước sạch năm 2024 và năm 2025 theo Thông tư 44/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính và trình Sở Tài chính thẩm định. Tuy nhiên trong quá trình chờ thẩm định giá nước, Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 đã có hiệu lực, Công ty đã xây dựng giá nước sạch theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ và Thông tư 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính và đã trình Sở Xây dựng Đồng Nai thẩm định theo qui định.

- Về tình hình sử dụng đất: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đang sử dụng 06 thửa đất, với hình thức sử dụng đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất và thuê đất để đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy nước Nhơn Trạch và các trạm bơm cấp nước. Công ty đã gửi hồ sơ và văn bản cho Cục thuế tỉnh Đồng Nai, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai để xác định nghĩa vụ tài chính, hướng dẫn hoàn thiện pháp lý đất đai. Ngày 07/08/2024 Cục Thuế

tỉnh Đồng Nai ra thông báo số: 6607/TB-CTDON về tiền thuê đất với số tiền phải nộp là 7.143.353.379đ. Sau khi nhận được thông báo Công ty đã làm văn bản đề nghị miễn giảm tiền thuê đất gửi cục Thuế tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên hồ sơ cũng đang gặp vướng mắc. Hiện Công ty vẫn đang tiếp tục kiến nghị cục Thuế tỉnh Đồng Nai, sở TNMT tỉnh Đồng Nai xem xét, giải quyết miễn giảm tiền sử dụng đất theo quy định.

- Khu đất xây dựng trạm bơm tăng áp Phú Hữu đang bị hộ Bà Huỳnh Thị Tảo cư ngụ tại ấp Cát Lái, xã Phú Hữu tranh chấp, cản trở không cho xây dựng và sử dụng phần đất. Công ty đã nhiều lần có văn bản gửi UBND huyện Nhơn Trạch và UBND xã Phú Hữu đề nghị giải quyết, tuy nhiên cho đến nay sự việc vẫn chưa được giải quyết. Vì vậy, Công ty vẫn chưa thể tiến hành xây dựng hệ thống bơm tăng áp để tăng cường nguồn nước đảm bảo cung cấp cho người dân khu vực vùng sâu, vùng xa trên địa bàn ấp Phước Lương, ấp Rạch Bảy, xã Phú Hữu; ấp Phú Tân, xã Phú Đông và Cụm kho cảng 186 - Tổng Cục Hậu Cần.

2. KIẾN NGHỊ:

Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Công ty tiếp tục thực hiện các chủ trương, định hướng giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

- Xây dựng các giải pháp nhằm tăng sản lượng nước bán ra, duy trì và phát triển khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước, thực hiện phân vùng, tách mạng tuyến ống cấp nước trên địa bàn với mục đích quản lý thuận lợi và xác định được tỷ lệ nước thất thoát từng khu vực để lập kế hoạch sửa chữa, cải tạo, thay mới phù hợp.

- Triển khai kế hoạch mở rộng mạng lưới cấp nước cho các KCN và khu dân cư theo kế hoạch, phát triển khách hàng sử dụng nước nhằm tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Đối với các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2025, Công ty cần lưu ý đến tiến độ thực hiện theo chủ trương, kế hoạch đã đề ra.

- Tiếp tục thực hiện công tác quản trị tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, theo dõi và thu hồi các khoản công nợ phải thu.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác sản xuất kinh doanh và điều hành quản lý.

- Công ty tiếp tục làm việc với các cơ quan, sở ban ngành có liên quan để giải quyết các vấn đề phương án giá nước, lĩnh vực đất đai và tài nguyên nước tại văn phòng và các trạm bơm của Công ty.

- Tổ chức khai thác hợp lý đúng công suất các giếng hiện có tại Trạm Bơm Đại Phước đảm bảo chất lượng nước cung cấp đạt tiêu chuẩn nước ăn uống theo quy định, tiếp nhận nguồn nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới. Quản lý và khai thác có hiệu quả hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, phát triển và mở rộng HTCN phục vụ khách hàng, khắc phục nhanh các sự cố kỹ thuật, đảm bảo lưu lượng và áp lực cung cấp ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các Khu Công nghiệp và khu dân cư trên địa bàn.

- Triển khai lập hồ sơ đầu tư, hoàn thành công trình tuyến ống D400 từ Khu trung tâm Huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước. Bổ sung nguồn nước ngầm đang khai thác tại Nhà máy nước Đại Phước theo chỉ đạo tại quyết định số 673 của UBND Tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là báo cáo về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo đánh giá hoạt động năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban GD Cty;
- Lưu: Thư ký HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Trần Hoàng Anh Phương

Số: 03 /2025/TTtr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 08 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ
và chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận,
trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		10.487.306.380
3	Trích lập các quỹ		3.522.313.041
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	2.097.461.276
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11%	1.153.603.701
	- Quỹ khen thưởng	3%	314.619.191
	- Quỹ phúc lợi	8%	838.984.510
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	104.873.064
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		166.375.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.964.993.339
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		19.013.743.293
6	Tổng lợi nhuận còn lại		25.978.736.632
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (*)	15%	15.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025		10.978.736.632

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2024.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		10.828.665.000
3	Trích lập các quỹ		3.627.172.800
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	2.165.733.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11%	1.191.153.150
	- Quỹ khen thưởng	3%	324.859.950
	- Quỹ phúc lợi	8%	866.293.200
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	108.286.650
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)		162.000.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		7.201.492.200
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		10.978.736.632
6	Tổng lợi nhuận còn lại		18.180.228.832
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	9%	9.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		9.180.228.832

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(D/THU/HĐQT/DHĐCĐ2025)



Ngô Dương Đại

Số: 04/2025/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 08 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát Công ty năm 2024; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;
Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH 01/9/2016 của Bộ lao động thương
bình xã hội.*

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:

1. Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2024:

- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 584.000.000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao và quyền lợi khác năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty:

- Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách: 622.080.000 đồng.

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000
b	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
c	Trưởng BKS	1	5.000.000
d	Thành viên Ban Kiểm soát	2	4.000.000
2	Thù lao người phụ trách Quản trị Công ty	1	4.000.000

** Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2025, bãi bỏ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công*

ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước (Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn Nghị định số 53/2016/NĐ-CP).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, rà soát điều chỉnh các nội dung về tiền lương, thù lao thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có) sau khi Nghị định 44/2025/NĐ-CP có hiệu lực và có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời Hội đồng quản trị sẽ báo cáo lại các nội dung điều chỉnh về tiền lương, thù lao này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.
(D/THU/HĐQT/DHĐCB2025)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Dương Đại



CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2025/TTr-BKS-NTW

Nhơn Trạch, ngày 08 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

- 1/ Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C;**
- 2/ Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;**
- 3/ Công ty TNHH Kiểm toán VACO.**

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 Công ty trong số các Công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(D/THU/HĐQT/ĐHĐCĐ2025)

Trần Hoàng Anh Phương

Số: 05/2025/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 08 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(D/THU/HĐQT/DHĐCĐ2025)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Dương Đại

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
(đính kèm Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; 	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; o) “Địa chỉ liên lạc của cổ đông” là địa chỉ của cổ đông trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại thời điểm gần nhất.	Cập nhật Cập nhật Làm rõ việc Công ty chỉ có nghĩa vụ phải gửi hồ sơ, tài liệu đến địa chỉ của cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - E-mail: daidowaco@yahoo.com	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - E-mail: capnuocnhontrach.ntw@gmail.com	- Điều chỉnh địa chỉ e-mail.

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: ... 3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.	Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành: ... 3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.	Sửa đổi theo Khoản 5, Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 6. ... Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 6....Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, tin nhắn điện thoại, email, fax hoặc phương tiện điện tử khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	Làm rõ
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án. 3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.	Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án có thẩm quyền. 3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo Bản án/Quyết định của Tòa án.	Thuận lợi cho thủ tục xử lý theo kinh nghiệm của bộ phận Pháp chế

Số: 06 /2025/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 08 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị
của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.
(D/THU/HĐQT/DHĐCĐ2025)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Dương Đại



PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

(đính kèm Tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
Điều 3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ... 3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: a) Danh sách ứng cử viên để bầu Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử. b) Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên. c) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.	Điều 3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ... 3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: a) Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên. b) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.	Bổ điểm a hiện hành do không phù hợp với Luật Doanh nghiệp

Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
Điều 5. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát ... 3. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát: a) Danh sách ứng cử viên để bầu Ban Kiểm soát phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử. b) Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên. c) Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhận với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.	Điều 5. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát ... 3. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát: a) Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên. b) Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhận với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.	Bổ điểm a hiện hành do không phù hợp với Luật Doanh nghiệp

Số: 07/2025/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 08 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Nhằm đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(D/THU/HĐQT/BHĐCĐ2025)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Dương Đại



PHỤ LỤC

SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

(đính kèm Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
Điều 10. Biên bản họp Hội đồng quản trị ... 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	Điều 10. Biên bản họp Hội đồng quản trị ... 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.	Sửa đổi theo Khoản 6, Điều 7, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022



S8-2025/BB-ĐHĐCĐ-NTW

Nhơn Trạch, ngày tháng năm 2025

“Dự thảo”

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
- Tên viết tắt: NTW
- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.
- Giấy ĐKKD: số 3600977120 đăng ký thay đổi lần 9 ngày 11/4/2023.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP

- Thời gian: vào lúc **08 giờ 30 phút**, ngày **18/4/2025** (Thứ Sáu).
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty;
- Cổ đông/đại diện cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch chốt đến ngày 14/3/2025 theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

IV. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA BUỔI HỌP

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện tiến hành họp

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Lương Thắng thay mặt Ban Tổ chức Đại hội báo cáo về kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời dự họp: 263 cổ đông theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 14/3/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông được mời tham dự họp: 10.000.000 cổ phần, tương ứng 10.000.000 phiếu biểu quyết.
- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự họp, đại diện cho% tổng số phiếu biểu quyết.
- Căn cứ quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty và Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch có đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

2. Chủ tọa Đại hội

- Ông **Ngô Dương Đại** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

3. Thư ký Đại hội

Chủ tọa Đại hội cử Thư ký tại Đại hội:

- Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Người phụ trách quản trị Công ty

4. Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa đề cử danh sách nhân sự để bầu Ban Kiểm phiếu trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, gồm:

- | | |
|--------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Lương Thắng | - Trưởng Ban |
| - Bà Vũ Thị Oanh | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Viết Hưng | - Thành viên |
| - Ông Bùi Xuân Huệ | - Thành viên |

Đại hội đã biểu quyết danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí% thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Nguyễn Lương Thắng - Phó Giám đốc Công ty trình bày Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí% thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

6. Thông qua chương trình Đại hội

Ông Nguyễn Lương Thắng - Phó Giám đốc Công ty thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí% thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Các Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trình Đại hội

Chủ tọa Đại hội đã phân công các thành viên tham gia điều hành đại hội trình bày các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty trước Đại hội như sau:

- Ông Trần Văn Thùy - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 02/2025/BC-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

- Bà Vũ Thị Oanh - Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;

- Ông Ngô Dương Đại - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo số 03/2025/BC-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025;

- Ông Trần Hoàng Anh Phương - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo số 01/BC-BKS-NTW ngày 08/4/2025 của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024;

- Bà Vũ Thị Oanh - Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025;

- Ông Khương Thanh Hào - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2024; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025;

- Ông Trần Hoàng Anh Phương - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình số 01/2025/TTr-BKS-NTW ngày 08/4/2025 của Ban Kiểm soát về việc thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;

- Bà Nguyễn Thu Trang - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

- Ông Khương Thanh Hào - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

- Ông Nguyễn Anh Tân - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 07/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

8. Thảo luận về các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

Sau khi được nghe các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty theo nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến thảo luận của các cổ đông tham dự Đại hội.

Các ý kiến thảo luận như sau:

9. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông đối với các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

10. Ban Kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu

11. Ông Nguyễn Lương Thắng - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

11.1 Thông qua Báo cáo số 02/2025/BC-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.2 Thông qua Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.3 Thông qua Báo cáo số 03/2025/BC-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.4 Thông qua Báo cáo số 01/BC-BKS-NTW ngày 08/4/2025 của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024.

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.5 Thông qua Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị:

11.5.1 Về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024.

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.5.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025.

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.6 Thông qua Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị:

11.6.1 Về việc quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024.

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.6.2 Thông qua Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025.

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.7 Thông qua Tờ trình số 01/2025/TTr-BKS-NTW ngày 08/4/2025 của Ban Kiểm soát về việc thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.8 Thông qua Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.9 Thông qua Tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.10 Thông qua Tờ trình số 07/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

12. Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

13. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

14. Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

15. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: phiếu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

THƯ KÝ

CHỦ TỌA

Nguyễn Ngọc Hiền

Ngô Dương Đại



Số: /2025/NQ-ĐHĐCĐ-NTW

Nhơn Trạch, ngày tháng năm 2025

“Dự thảo”

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số
...../2025/BB-ĐHĐCĐ-NTW ngày 18/4/2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn
Trạch.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo số 02/2025/BC-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng doanh thu	156.312.000.000	171.052.939.679	109,4
2	Lợi nhuận trước thuế	11.085.000.000	12.148.810.290	109,6
3	Lợi nhuận sau thuế	9.727.000.000	10.487.306.380	107,8
4	Các khoản phải nộp NS	2.783.000.000	3.939.248.817	141,5
5	Đầu tư XDCB	22.000.000.000	6.527.348.576	29,7
6	Tỷ lệ thất thoát	7,03	5,33	-1,7

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2025
1	Doanh thu	Đồng	170.965.083.000
	- Doanh thu nước	Đồng	164.515.083.000
	- Doanh thu xây lắp	Đồng	3.100.000.000
	- Doanh thu HĐTC	Đồng	2.500.000.000

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2025
	- Doanh thu khác	Đồng	850.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	12.467.183.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	10.828.665.000
4	Các khoản phải nộp Ngân sách	Đồng	4.042.000.000
5	Đầu tư Xây dựng cơ bản	Đồng	64.041.000.000
6	Tỷ lệ thất thoát	%	5,5

2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

3. Thông qua Báo cáo số 03/2025/BC-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

4. Thông qua Báo cáo số 01/BC-BKS-NTW ngày 08/4/2025 của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024.

5. Thông qua Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025.

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		10.487.306.380
3	Trích lập các quỹ		3.522.313.041
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	2.097.461.276
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11%	1.153.603.701
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	3%	314.619.191
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	8%	838.984.510
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	104.873.064
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		166.375.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.964.993.339
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		19.013.743.293
6	Tổng lợi nhuận còn lại		25.978.736.632
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (*)	15%	15.000.000.000

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025		10.978.736.632

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2024.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		100.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		10.828.665.000
3	Trích lập các quỹ		3.627.172.800
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	2.165.733.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11%	1.191.153.150
	- Quỹ khen thưởng	3%	324.859.950
	- Quỹ phúc lợi	8%	866.293.200
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	108.286.650
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		162.000.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		7.201.492.200
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		10.978.736.632
6	Tổng lợi nhuận còn lại		18.180.228.832
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (*)	9%	9.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		9.180.228.832

6. Thông qua Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025.

6.1 Quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024:

- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 584.000.000 đồng.

6.2 Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Người phụ trách quản trị Công ty năm 2025:

- Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách: 622.080.000 đồng.

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000

b	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
c	Trưởng BKS	1	5.000.000
d	Thành viên Ban Kiểm soát	2	4.000.000
2	Thù lao người phụ trách Quản trị Công ty	1	4.000.000

Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2025, bãi bỏ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước (Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn Nghị định số 53/2016/NĐ-CP).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh các nội dung về tiền lương, thù lao thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có) sau khi Nghị định 44/2025/NĐ-CP có hiệu lực và có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời Hội đồng quản trị sẽ báo cáo lại các nội dung điều chỉnh về tiền lương, thù lao này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

7. Thông qua Tờ trình số 01/2025/TTr-BKS-NTW ngày 08/4/2025 của Ban Kiểm soát về việc thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

8. Thông qua Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

9. Thông qua Tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

10. Thông qua Tờ trình số 07/2025/TTr-HĐQT-NTW ngày 08/4/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 18/4/2025.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGCK Hà Nội;
- Công ty CP Cấp nước Đồng Nai;
- HĐQT, BGĐ, BKS Công ty;
- Lưu VT, HĐQT;

E/THU/HĐQT/BHCD/2025

Ngô Dương Đại

MÃ SỐ:



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông (hoặc người được ủy quyền)/ Tên Công ty (cổ đông là tổ chức):

Số CCCD/Giấy phép kinh doanh:

Số lượng cổ phần sở hữu:

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết:

(Quý Cổ đông đánh dấu (X) vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

Nội dung biểu quyết		Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01:	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.	☐	☐	☐
Nội dung 02:	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.	☐	☐	☐
Nội dung 03:	Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Phương hướng hoạt động năm 2025.	☐	☐	☐
Nội dung 04:	Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024.	☐	☐	☐
Nội dung 05:	Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024.	☐	☐	☐
Nội dung 06:	Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025.	☐	☐	☐
Nội dung 07:	Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024.	☐	☐	☐
Nội dung 08:	Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025.	☐	☐	☐

Nội dung biểu quyết		Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 09:	Danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.	☐	☐	☐
Nội dung 10:	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	☐	☐	☐
Nội dung 11:	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty	☐	☐	☐
Nội dung 12:	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty	☐	☐	☐

Hướng dẫn:

Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) vào **MỘT** trong các phương án: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” cho từng nội dung biểu quyết.

Nhơn Trạch, ngàytháng 4 năm 2025

CỔ ĐÔNG

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

.....